

BIỂU SỐ 2

(Ban hành kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ)



NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM
MST: 0100686174

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu tổng quát:

Tập trung nguồn lực, nỗ lực tối đa, quyết tâm hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh doanh được NHNN giao, các mục tiêu, chỉ tiêu của Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Agribank lần thứ X, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đề án chiến lược phát triển Agribank đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tạo tiền đề phát triển bền vững trong giai đoạn tiếp theo, phấn đấu nằm trong Top 100 các ngân hàng lớn mạnh nhất khu vực Châu Á. Rà soát, hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, hệ thống văn bản định chế đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn. Tập trung kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế nợ xấu phát sinh; đẩy mạnh xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ có vấn đề để giảm tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn nợ xấu. Tiếp tục triển khai, phát huy hiệu quả công tác cơ cấu, sắp xếp mạng lưới các chi nhánh, phòng giao dịch theo hướng tối ưu hóa mạng lưới hiện hữu, phù hợp với Thông tư số 32/2024/TT-NHNN nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ, lĩnh vực hoạt động. Phát huy hiệu quả công tác điều hành, quản lý cân đối vốn thông qua cơ chế kế hoạch, công cụ điều chuyển vốn nội bộ (FTP) nhằm tối ưu sử dụng vốn, tăng năng lực tài chính và tuân thủ các tỷ lệ an toàn hoạt động. Triển khai quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động, đặc biệt trong thực thi các nghiệp vụ do quy trình nội bộ, phối hợp giữa các đơn vị, bộ máy. Triển khai có hiệu quả hơn nữa các biện pháp để nâng cao kỷ cương, kỷ luật điều hành trên tinh thần “thượng tôn pháp luật”, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các tồn tại, rủi ro trong quá trình hoạt động.

2. Nhiệm vụ kế hoạch:

- Rà soát, hoàn thiện phương thức quản trị điều hành hiện đại, nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản định chế, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động kinh doanh, tuân thủ các quy định của pháp luật; Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện, áp dụng các phương thức, mô hình, công cụ quản trị rủi ro, từng bước phù hợp với thông lệ quốc tế tiên tiến, đáp ứng các chuẩn mực theo Basel II và tiến tới triển khai Basel III.

- Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại hoạt động, phân đầu hoàn thành toàn diện các mục tiêu của Phương án cơ cấu lại Agribank gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 (Phương án cơ cấu lại).

- Điều hành chủ động, linh hoạt, kết hợp chặt chẽ các cơ chế về kế hoạch kinh doanh (KHKD), quản lý vốn nội bộ... để điều hành cân đối vốn an toàn, hiệu quả, thúc đẩy hoạt động kinh doanh, tăng năng lực tài chính.

- Tập trung tối đa nguồn lực, quyết liệt thực hiện các giải pháp xử lý, thu hồi nợ xấu, nợ đã xử lý rủi ro, đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng xuống dưới 1,5%, phân đầu dưới 1%; tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu đã bán cho VAMC chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn nợ xấu ở mức dưới 2,76% vào cuối năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh, chuyển đổi số.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các giải pháp, dự án theo Đề án chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2022 - 2026, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

- Xây dựng, triển khai chiến lược phát triển văn hóa, thương hiệu Agribank đến năm 2030 đảm bảo tính đồng bộ, chuyên nghiệp, hiệu quả, gắn với công tác truyền thông. Chuẩn hóa nhận diện thương hiệu trên cơ sở vừa phát huy tính truyền thống vừa mang tính hiện đại, hiệu ứng cao. Tăng cường, chủ động truyền tải các giá trị văn hóa, hình ảnh, uy tín, thương hiệu và gắn kết sức mạnh toàn hệ thống trong triển khai các nhiệm vụ, chủ trương, định hướng lớn của Agribank gắn với các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước trong năm 2025. Tập trung triển khai kế hoạch áp dụng bộ tiêu chuẩn môi trường - xã hội - quản trị (ESG) trong hệ thống phù hợp với thực tiễn hoạt động nhằm thúc đẩy phát triển bền vững và đóng góp tích cực vào Chiến lược chuyển đổi xanh quốc gia.

- Đổi mới phương thức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, tăng cường ý thức trách nhiệm, tuân thủ nghiêm kỷ cương, kỷ luật điều hành trên tinh thần “thượng tôn pháp luật”.

- Tiếp tục rà soát, triển khai công tác cơ cấu, sắp xếp lại mạng lưới hoạt động các chi nhánh, phòng giao dịch trong toàn hệ thống theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, đặc biệt trên địa bàn Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các địa bàn còn dư địa phát triển, đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh và phù hợp với mục tiêu của Phương án cơ cấu lại.

- Tăng cường giám sát các công ty con đảm bảo hiệu quả kinh doanh, nâng cao hiệu quả hoạt động của Chi nhánh Campuchia.

- Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng công tác đầu tư nội ngành; Đánh giá hiệu quả mô hình, quy trình, bảo đảm đáp ứng kịp thời yêu cầu về đầu tư công nghệ, chuyển đổi số, tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động kinh doanh của các đơn vị trong toàn hệ thống theo nguyên tắc đảm bảo chất lượng, thời gian, chống lãng phí.

- Bám sát các Bộ, ngành trong việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động cổ phần hóa nhằm tháo gỡ kịp thời các vướng mắc cho quá trình chuẩn bị và thực hiện cổ phần hóa Agribank theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Phát động các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kinh doanh, chào mừng các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước năm 2025; thường xuyên quan tâm, chăm lo đời sống cán bộ, đoàn viên đảm bảo thiết thực, kịp thời; Khai thác và sử dụng có hiệu quả tài sản phúc lợi đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghỉ dưỡng của người lao động.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

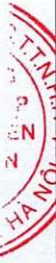
1. Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh:

- Tổng tài sản: Tăng 7%-10%, phù hợp với tăng trưởng vốn huy động.
- Vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư: Tăng từ 7%-10%, điều chỉnh phù hợp với tăng trưởng tín dụng.
- Dự nợ tín dụng: Tăng tối đa 12,95% và thực hiện theo thông báo của NHNN (nếu có).
- Tỷ lệ nợ xấu so với tổng nợ: < 1,5%.
- Tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn: < 1,3%.
- Chi dự phòng rủi ro tín dụng: 20.836 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 28.688 tỷ đồng và được điều chỉnh theo ý kiến của NHNN sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

TT	Tên dự án	Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch vốn năm 2025 (tỷ đồng)
DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA	0			
DỰ ÁN NHÓM A	1	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	2.990,0	20,0
1	Trụ sở chính của Agribank tại lô 23-E3, Cầu Giấy, Hà Nội	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	2.990,0	20,0
DỰ ÁN NHÓM B	33		6.268,9	736,0
DỰ ÁN NHÓM B (ĐẦU TƯ XÂY DỰNG)	21		2.856,1	339,9
1	Cơ sở đào tạo khu vực TP. Hồ Chí Minh kết hợp kho lưu trữ tập trung khu vực		200,0	0
2	Trung tâm Dữ liệu cho Agribank	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	200,0	19,0

TT	Tên dự án	Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch vốn năm 2025 (tỷ đồng)
3	Trụ sở Agribank tại TP. Hồ Chí Minh	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	349,5	64,9
4	Trụ sở CN Hà Nội (27 Đại Cồ Việt)	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	130,4	24,1
5	Trụ sở CN Thành Phố Đà Nẵng	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	150,0	13,3
6	Trụ sở CN tỉnh Tây Ninh	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	99,8	38,1
7	Trụ sở CN tỉnh Ninh Thuận	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	97,4	8,0
8	Trụ sở CN Gia Lâm	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	90,7	1,0
9	Trụ sở CN Trung Yên	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	179,0	0
10	Trung tâm lưu trữ - Trụ sở chính	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	210,0	1,0
11	Trụ sở CN Phú Thọ II	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	99,0	1,0
12	Trụ sở CN Nam Thanh Hóa	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	99,9	1,0
13	Trụ sở CN Hà Nội II	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	97,2	1,0
14	Trụ sở CN tỉnh Hà Tĩnh	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	98,1	1,0
15	Trụ sở CN Nam Ninh Bình	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	99,6	0,5
16	Trụ sở CN tỉnh Lâm Đồng	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	93,8	1,0
17	Trụ sở CN tỉnh Ninh Bình	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	99,3	0,5
18	Trụ sở CN tỉnh Nghệ An	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	97,9	1,0
19	Trụ sở CN TP. Huế	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	97,0	1,0
20	Trụ sở CN Kiên Giang II	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	97,5	0,5
21	Trụ sở CN Hoàng Mai	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	170,0	162,0



✓

TT	Tên dự án	Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Kế hoạch vốn năm 2025 (tỷ đồng)
DỰ ÁN NHÓM B (Đầu tư Dự án (CNTT, Thẻ))	12		3.412,8	396,1
1	Triển khai ứng dụng trên thiết bị di động cho chuyên viên ngân hàng (Sales Mobility, Collection Mobility)		112,0	2,0
2	Giải pháp biểu mẫu thông minh	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	96,8	96,6
3	Quản lý nhân sự	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	98,0	0,4
4	Giải pháp ngân hàng bán buôn	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	192,0	0,6
5	Cung cấp và triển khai giải pháp ngân hàng lõi cho Agribank (thuộc Giải pháp ngân hàng lõi)	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	775,5	9,7
6	Kho dữ liệu doanh nghiệp và công cụ phân tích thông minh (EDW&BI)	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	450,0	3,0
7	Khởi tạo khoản vay		319,9	0,9
8	Giải pháp quản lý rủi ro tín dụng	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	145,0	2,0
9	Giải pháp quản lý quan hệ khách hàng (CRM)	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	466,0	5,0
10	Giải pháp quản lý nguồn vốn (Treasury)	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	132,8	0,8
11	Đầu tư trang bị 400 ATM đa chức năng (CDM) năm 2022	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	403,0	274,1
12	Đầu tư trang bị 200 ATM đa chức năng (CDM) năm 2024	Nguồn vốn điều lệ (Vốn nhà nước ngoài đầu tư công)	221,8	1,0